

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa trong lĩnh vực Bảo vệ thực vật thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (sửa đổi, bổ sung)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này 02 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa trong lĩnh vực Bảo vệ thực vật thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Phần I. Danh mục quy trình*).

Điều 2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm phối hợp với Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thiết lập quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính này trên phần mềm Hệ thống xử lý một cửa tập trung tỉnh Thừa Thiên Huế (*Phần II. Nội dung quy trình*).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (Văn phòng Chính phủ);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hoàng Hải Minh

**QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ
MỘT CỬA TRONG LĨNH VỰC BẢO VỆ THỰC VẬT THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

(Kèm theo Quyết định số 2649/QĐ-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

Phần I. DANH MỤC QUY TRÌNH

STT	Tên Quy trình	Mã số TTHC	Quyết định công bố Danh mục TTHC
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	1.004363	Quyết định số 2520/QĐ-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về Công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Bảo vệ thực vật thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	1.004346	

Phần II. NỘI DUNG QUY TRÌNH NỘI BỘ

1. Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật

a) Thời hạn giải quyết: 16 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Cụ thể:

- Tiếp nhận và hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ: 02 ngày làm việc;
- Thẩm định hồ sơ: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ;
- Thành lập đoàn đánh giá: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ;
- Đánh giá tại cơ sở: 01 ngày làm việc;
- Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật: 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đánh giá thực tế (trường hợp kết quả đánh giá đạt yêu cầu);
- Thời gian khắc phục nếu cơ sở chưa đủ điều kiện: 60 ngày;
- Cấp giấy chứng nhận cho cơ sở hoàn thành khắc phục: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận báo cáo khắc phục hoặc kết quả kiểm tra lại (khi cần thiết).

b) Quy trình nội bộ:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh. Bộ phận HC-TH của Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Phòng Chuyên môn của Chi cục	Nhận hồ sơ điện tử và phân công giải quyết Trưởng phòng xem xét lại thành phần, nội dung hồ sơ, giao việc cho chuyên viên phụ trách xử lý hồ sơ.	08 giờ làm việc
Bước 3	Chuyên viên phòng Chuyên môn của Chi cục	Thẩm tra, xác minh, dự thảo kết quả giải quyết - Chuyên viên kiểm tra lại thành phần, số lượng, nội dung hồ sơ. Nếu sai sót hoặc chưa đầy đủ so với quy định, cần bổ sung làm rõ thêm nội dung thì lựa chọn một trong các thao tác sau: + Thực hiện thao tác yêu cầu điều chỉnh, bổ sung hồ sơ và viết phiếu yêu cầu bổ sung, điều chỉnh hồ sơ gửi cho TTPVHCC tỉnh. + Thực hiện thao tác hoàn trả lại hồ sơ cho bước trước, kèm theo văn bản ghi rõ lý do hoàn trả. - Tiến hành thẩm định hồ sơ trong trường hợp hồ sơ đầy đủ yêu cầu, điều kiện; dự thảo kết quả thẩm định và chuyển hồ sơ cho Trưởng phòng xem xét, xác nhận.	96 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Chuyên môn của Chi cục	Xác nhận - Trường hợp hồ sơ phải yêu cầu bổ sung thì Trưởng phòng xác nhận phiếu yêu cầu điều chỉnh, bổ sung. - Trường hợp hồ sơ hoàn trả lại cho bước trước thì Trưởng phòng xác nhận văn bản ghi rõ lý do hoàn trả và thực hiện thao	08 giờ làm việc

		tác trả lại hồ sơ cho bước trước. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, đã được thẩm định xong thì Trưởng phòng kiểm tra dự thảo kết quả thẩm định, ký nháy và chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Chi cục xem xét.	
Bước 5	Lãnh đạo Chi cục	- Lãnh đạo Chi cục xem xét hồ sơ, nếu đồng ý với kết quả dự thảo thì ký phê duyệt kết quả thẩm định và chuyển cho văn thư phát hành văn bản. - Trường hợp không đồng ý với kết quả giải quyết thì Lãnh đạo Chi cục trả hồ sơ lại cho phòng chuyên môn thực hiện bước 4.	08 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (<i>bản điện tử và bản giấy</i>) cho Trung tâm PV hành chính công tỉnh	04 giờ làm việc
Bước 7	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			128 giờ làm việc

2. Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật

a) Thời hạn giải quyết 16 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. Cụ thể:

- Tiếp nhận và hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ: 02 ngày làm việc;
- Thẩm định hồ sơ: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ;
- Thành lập đoàn đánh giá: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ;
- Đánh giá tại cơ sở: 01 ngày làm việc;
- Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật: 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đánh giá thực tế (trường hợp kết quả đánh giá đạt yêu cầu);
- Thời gian khắc phục nếu cơ sở chưa đủ điều kiện: 60 ngày;
- Cấp giấy chứng nhận cho cơ sở hoàn thành khắc phục: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận báo cáo khắc phục hoặc kết quả kiểm tra lại (khi cần thiết).

b) Quy trình nội bộ:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh. Bộ phận HC-TH của Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật xử lý hồ sơ. 	04 giờ làm việc
Bước 2	Phòng Chuyên môn của Chi cục	<p>Nhận hồ sơ điện tử và phân công giải quyết</p> <p>Trưởng phòng xem xét lại thành phần, nội dung hồ sơ, giao việc cho chuyên viên phụ trách xử lý hồ sơ.</p>	08 giờ làm việc
Bước 3	Chuyên viên phòng Chuyên môn của Chi cục	<p>Thẩm tra, xác minh, dự thảo kết quả giải quyết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuyên viên kiểm tra lại thành phần, số lượng, nội dung hồ sơ. Nếu sai sót hoặc chưa đầy đủ so với quy định, cần bổ sung làm rõ thêm nội dung thì lựa chọn một trong các thao tác sau: <ul style="list-style-type: none"> + Thực hiện thao tác yêu cầu điều chỉnh, bổ sung hồ sơ và viết phiếu yêu cầu bổ sung, điều chỉnh hồ sơ gửi cho TTPVHCC tỉnh. + Thực hiện thao tác hoàn trả lại hồ sơ cho bước trước, kèm theo văn bản ghi rõ lý do hoàn trả. - Tiến hành thẩm định hồ sơ trong trường hợp hồ sơ đầy đủ yêu cầu, điều kiện; dự thảo kết quả thẩm định và chuyển hồ sơ cho Trưởng phòng xem xét, xác nhận. 	96 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Chuyên môn của Chi cục	<p>Xác nhận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ phải yêu cầu bổ sung thì Trưởng phòng xác nhận phiếu yêu cầu điều chỉnh, bổ sung. - Trường hợp hồ sơ hoàn trả lại cho bước trước thì Trưởng phòng xác 	08 giờ làm việc

		nhận văn bản ghi rõ lý do hoàn trả và thực hiện thao tác trả lại hồ sơ cho bước trước. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, đã được thẩm định xong thì Trưởng phòng kiểm tra dự thảo kết quả thẩm định, ký nháy và chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Chi cục xem xét.	
Bước 5	Lãnh đạo Chi cục	- Lãnh đạo Chi cục xem xét hồ sơ, nếu đồng ý với kết quả dự thảo thì ký phê duyệt kết quả thẩm định và chuyển cho văn thư phát hành văn bản. - Trường hợp không đồng ý với kết quả giải quyết thì Lãnh đạo Chi cục trả hồ sơ lại cho phòng chuyên môn thực hiện bước 4.	08 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận văn thư	Vào số văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (<i>bản điện tử và bản giấy</i>) cho Trung tâm PV hành chính công tỉnh	04 giờ làm việc
Bước 7	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			128 giờ làm việc

Lưu ý:

- Trường hợp chưa đạt yêu cầu, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thông báo bằng văn bản cho cơ sở những điều kiện không đạt và yêu cầu tổ chức, cá nhân khắc phục trong vòng 60 ngày đồng thời gia hạn thời gian xử lý hồ sơ trên phần mềm thêm 63 ngày.
- Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được bản báo cáo khắc phục của cơ sở hoặc kết quả kiểm tra lại.